

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU
Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện Hè năm 2024

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
Kiên Giang, ngày 9 tháng 5 năm 2024

Stt	Đơn vị	Tổ chức cho ĐVTN tham gia các hoạt động tình nguyên do tổ chức Đoàn, Hội triển khai (lượt người)	Xây dựng mới TĐVM "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn"	Xây dựng mới Nhà nhân ái cho ĐVTN (căn)	Trồng mới và chăm sóc cây xanh (cây)	Sửa chữa đường GTNT (km)	Hỗ trợ triển khai thực hiện hóa ý tưởng, sáng kiến của ĐVTN (ý tưởng)	Hỗ trợ nâng cao năng lực số cho thanh thiếu nhi và người dân (lượt người)	Tập huấn kiến thức khởi ngiệp cho thanh niên (lượt người)	Hỗ trợ dự án khởi ngiệp sáng tạo (dự án)	Tư vấn hướng nghề và việc làm cho ĐVTN (người)	Tổ chức sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm	Giới thiếu việc làm cho thanh niên (người)	Phối hợp mở lớp đạy nghề cho thanh niên	Tư vấn cho thanh niên đi làm việc ngoài nước (người)	Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi (người)	Hỗ trợ và giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn (người)	Kết nap đoàn viên	Tổ chức lớp dạy bồi đưỡng hoặc tập huấn bồi an toàn cho thiếu nhi (lớp)
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Hà Tiên	530	1	1	9,000	2	7	600	70	1	600	-	200	1	2	90	100	300	4
2	Giang Thành	150	1	1	9,000	2	5	400	30	1	300	-	600	1	1	60	70	150	3
3	Kiên Lương	600	1	1	10,000	3	10	900	50	1	1500		400	1	3	135	140	480	6
4	Hòn Đất	800	1	1	11,000	4	15	1900	80	1	2100	1	750	1	5	285	330	480	13
5	Kiên Hải	150	1	1	2,000	1	5	200	30	1	200	-	80	1	1	30	20	120	3
6	Phú Quốc	660	1	1	10,000	2	16	1600	70	1	2000	-	650	1	3	240	280	700	10
7	Rạch Giá	1000	1	1	11,000	4	22	2500	110	1	3800	1	850	1	4	375	400	1000	18
8	Tân Hiệp	900	1	1	11,000	4	13	2300	70	1	1800	1	600	1	4	345	380	660	11
9	Châu Thành	600	1	1	11,000	3	12	1600	70	1	1500	1	500	1	4	240	270	600	8
10	Giồng Riềng	1200	1	1	13,000	5	33	1900	110	1	2500	1	850	1	7	285	370	950	13
11	Gò Quao	600	1	1	11,000	4	12	1400	90	1	1500		400	1	4	210	250	600	8
12	An Biên	650	1	1	11,000	4	15	1500	70	1	1500		450	1	3	225	260	600	9
13	An Minh	580	1	1	11,000	4	13	1300	70	1	1500	1	650	1	4	195	210	600	7
14	U Minh Thượng	390	1	1	9,000	4	14	900	30	1	900	-	300	1	2	135	140	300	5



Stt	Đơn vị	Tổ chức cho ĐVTN tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội triển khai (lượt người)	Xây dựng mới ĐVTN	Xây dựng mới Nhà nhân ái cho ĐVTN (căn)	Trồng mới và chăm sóc cây xanh (cây)	Sửa chữa đường GTNT (km)	Hỗ trợ triển khai thực hiện báo ý tưởng, sáng kiến của ĐVTN (ý tưởng)	Hỗ trợ nâng cao năng lực số cho thanh thiếu nhi và người dân (lượt người)	Tập huấn kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên (lượt người)	Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo (dự án)	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho ĐVTN (người)	Tổ chức sân giao dịch việc làm, ngày hội việc làm	Giới thiệu việc làm cho thanh niên (người)	Phối hợp mở lớp dạy nghề cho thanh niên	Tư vấn cho thanh niên đi làm việc ngoài nước (người)	Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi (người)	Hỗ trợ và giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn (người)	Kết nạp đoàn viên	Tổ chức lớp dạy bơi hoặc tập huấn bơi an toàn cho thiếu nhi (lớp)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
15	Vĩnh Thuận	520	1	1	11,000	4	15	1000	50	1	1200	1	350	1	3	150	160	460	7
16	Khối CCQ - DN	120	-	-	2,500	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	-	-
17	CD Sư phạm	30	-	-	1,500	-	5	-	-	-	300	-	30	-	-	-	20	-	-
18	CD Kiên Giang	100	-	-	1,500	-	6	-	-	-	350	-	80	-	-	-	20	-	-
19	CD Y tế	50	-	-	1,500	-	5	-	-	-	300	-	30	-	-	-	20	-	-
20	CD Nghề	120	-	-	1,500	-	5	-	-	-	350	-	30	-	-	-	20	-	-
21	ĐH Kiên Giang	250	-	-	1,500	-	13	-	-	-	800	-	200	-	-	-	20	-	-
Tổng cộng		10,000	15	15	160,000	50	250	20,000	1,000	15	25,000	7	8,000	15	50	3,000	3,500	8,000	125

Nơi nhận:

- BCĐ TNH;
- Các Huyện, Thành Đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP, Ban TC-KT, Website

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Phan Đình Nhân